

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH YÊN BÁI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

Yên Bái, ngày tháng 1 năm 2013

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA
TỈNH YÊN BÁI

Sau khi Việt Nam trở thành thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) vào ngày 11/01/2007, đặc biệt thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 05/2/2007 của Ban chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ. Tỉnh Yên Bái đã xây dựng Chương trình hành động thực hiện chương trình hành động của Chính phủ sau khi Việt Nam gia nhập tổ chức thương mại thế giới (WTO) ban hành kèm theo Quyết định số: 2450/QĐ-UB, ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái. Bám sát nội dung trong chương trình hành động, tỉnh Yên Bái đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, kịp thời ban hành nhiều nghị quyết và quyết định cụ thể hóa nghị quyết TW4, đặc biệt là gắn với việc thực hiện các chương trình, đề án trọng tâm theo Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh; tích cực lãnh chỉ đạo các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh tranh thủ được những thuận lợi lớn, đồng thời hạn chế những tác động tiêu cực do hội nhập kinh tế quốc tế đem lại.

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Sau 5 năm triển khai thực hiện Nghị Quyết số 08/NQ-TW ngày 05 tháng 2 năm 2007 của Ban chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ. Trong bối cảnh thuận lợi và khó khăn đan xen, song nền kinh tế của tỉnh Yên Bái đã có bước phát triển và đạt được những thành tựu khá toàn diện. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (năm 2007 đạt 11,66%; năm 2008 đạt 12,5%; năm 2009 đạt 12,89%; năm 2010 đạt 13,3 %; năm 2011 đạt 13,5%; năm 2012 đạt 12,11%); Cơ cấu kinh tế năm 2012: Nông, lâm nghiệp 32,71%; Công nghiệp - Xây dựng 33,0%; Dịch vụ 34,29%. Thu nhập bình quân đầu người (GDP) đạt trên 16,5 triệu đồng. Kim ngạch xuất khẩu đạt 44,3 triệu USD; Các lĩnh vực văn hóa, y tế giáo dục, xóa đói giảm nghèo đều có những tiến bộ, an ninh, quốc phòng được đảm bảo. Có được thành tựu này, trong 05 năm qua Yên Bái đã rất chú trọng triển khai công tác hội nhập kinh tế quốc tế, kết quả cụ thể trên một số nhiệm vụ chính như sau:

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về hội nhập và các quy định pháp luật.

Được sự quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn của các bộ, ngành, Trung ương (Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học và công nghệ, Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam, Ủy ban Hợp tác KTQT...) tỉnh Yên Bái đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về lộ trình hội nhập, các cam kết

gia nhập WTO của Việt Nam thông qua việc tổ chức các lớp tập huấn, các hội nghị và hội thảo, các chuyên mục trên báo, đài phát thanh truyền hình địa phương và các Website của các Sở, ban, ngành, địa phương.

Mục tiêu tuyên truyền trong 5 năm tập trung chủ yếu vào việc nâng cao nhận thức của cán bộ, công nhân viên chức, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, các tầng lớp nhân dân về hội nhập, về WTO và lộ trình thực hiện các cam kết của Việt Nam với các nước, các tổ chức quốc tế, những thuận lợi và khó khăn, thách thức đối với đất nước nói chung, tỉnh Yên Bái nói riêng trong quá trình hội nhập.

Nội dung tuyên truyền là các kiến thức cơ bản, phổ cập về hội nhập kinh tế quốc tế và WTO, lộ trình thực hiện các cam kết cụ thể trong từng lĩnh vực, những rào cản kỹ thuật của các nước đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam trong thương mại quốc tế, các kế hoạch và chương trình hành động của các các sở, ban, ngành, địa phương... Đây là một trong những công việc đã được tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện khá tốt trong thời gian qua. Qua đó có thể thấy rằng, đại bộ phận cán bộ và các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là các doanh nghiệp thấy rõ sự cần thiết, cấp bách và giành nhiều thời gian quan tâm tìm hiểu các vấn đề liên quan đến hội nhập, nhất là lộ trình thực hiện các cam kết cụ thể trong từng lĩnh vực, ngành hàng. Đây cũng là định hướng nội dung cơ bản cần tập trung trong việc tổ chức tiếp các lớp tập huấn chuyên sâu theo nhu cầu của doanh nghiệp trong các năm tiếp theo, bên cạnh việc tiếp tục tuyên truyền trên diện rộng nhằm nâng cao nhận thức của xã hội nói chung.

2. Rà soát, sửa đổi bổ sung và xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh ban hành cho phù hợp với quy định pháp luật.

Tỉnh đã chỉ đạo, yêu cầu các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiến hành rà soát và báo cáo hệ thống văn bản pháp luật theo Quyết định số 22/2006/QĐ-Ttg; Quyết định số 30/QĐ-Ttg và Chỉ thị số 32/2006/CT-Ttg của Thủ tướng Chính phủ, kịp thời loại bỏ những quy định không phù hợp với cam kết, không đảm bảo tự do kinh doanh hàng hóa và dịch vụ cho các chủ thể tham gia thị trường; Ban hành Kế hoạch thực hiện rà soát và công bố văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Công tác xây dựng pháp luật, thể chế đã được tỉnh thực hiện tốt, phù hợp với quy định của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thu hút đầu tư, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập.

3. Xây dựng và phát triển đồng bộ các yếu tố của nền kinh tế thị trường.

Tỉnh đã chỉ đạo và đã làm tốt công tác xây dựng và triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch ngành, sản phẩm trên cơ sở phân tích tiềm năng, lợi thế và phát huy các nguồn lực để ra các mục tiêu phát triển phù hợp với tiến trình đổi mới và hội nhập của đất nước. Đến nay tỉnh Yên Bái đã được Chính Phủ xem xét phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã

hội tỉnh Yên Bái đến năm 2020; tỉnh đã tiến hành rà soát Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội các huyện, thị, thành phố, các quy hoạch thuộc lĩnh vực ngành như: Quy hoạch Phát triển Công nghiệp; Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Yên Bái giai đoạn 2010- 2015, định hướng đến năm 2020; Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Yên Bái giai đoạn 2011- 2015...

Phát triển thương mại gắn với phòng chống có hiệu quả hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng đã được tỉnh thực hiện khá tốt góp phần lành mạnh hóa thị trường, kích thích sản xuất phát triển. Từng bước nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường nội địa và từng bước mở rộng thị trường ngoài nước.

Thực hiện sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa các DNNN nhằm phát triển và nâng cao hiệu quả của kinh tế nhà nước, qua đó các doanh nghiệp hoạt động có hiệu quả đáng kể. Phát triển mạnh mẽ cả về quy mô và số lượng các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác và tạo môi trường đầu tư kinh doanh bình đẳng, minh bạch, ổn định thông thoáng cho tất cả các doanh nghiệp phù hợp với tình hình hội nhập quốc tế của đất nước.

Bình quân mỗi năm thành lập mới trên 100 doanh nghiệp, trình độ công nghệ, khả năng cạnh tranh, hiệu quả sản xuất kinh doanh từng bước được nâng lên. Trong 5 năm, tỉnh Yên Bái đã hoàn thành phương án sắp xếp, đổi mới 25 doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc UBND tỉnh.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập.

Việc rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính của các ngành, các cấp thuộc tỉnh được thường xuyên tiến hành theo hướng ngày càng tinh gọn, công khai và minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện cũng như giám sát của người dân. Tiếp tục thực hiện tốt mô hình "một cửa liên thông" trong việc cấp giấy phép đầu tư, đăng ký kinh doanh, đăng ký mã số thuế... cũng như đề án "một cửa" trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính tại các Sở, ban, ngành, huyện, xã, phường. Các cuộc tiếp xúc, gặp gỡ định kỳ giữa Lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các ngành với các doanh nghiệp, các nhà đầu tư để kịp thời nắm bắt, hỗ trợ giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển hoạt động sản xuất - kinh doanh cũng như thu hút đầu tư vào tỉnh.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực là một trong những nội dung được tỉnh hết sức quan tâm, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và điều hành trong tiến trình hội nhập, thực hiện các cam kết với WTO. Riêng trong lĩnh vực công, tỉnh đã hoàn thành công tác quy hoạch cán bộ, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức viên chức tại cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp.

Đã ban hành chính sách thu hút, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao, phục vụ cho nhu cầu phát triển của địa phương, cùng với việc tiếp tục thực hiện quy định về chính sách ưu đãi đối với những người tự nguyện đến làm việc tại các cơ quan đơn vị thuộc tỉnh quản lý, chính sách đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh hiện đang hướng đến việc đào tạo cán bộ quản lý, cán bộ nghiệp vụ có trình

độ cao trong các lĩnh vực hành chính công, quy hoạch - xây dựng, luật thương mại quốc tế.

5. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp.

5.1. Đổi mới và nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư.

Đầu tư những năm qua đã đem lại những kết quả đáng kể. Tỉnh đã có các giải pháp và chính sách tích cực huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển. Tổng vốn đầu tư (năm 2007: 2.496,9 tỷ đồng; năm 2008: 3.500,8 tỷ đồng; năm 2009: 4.485,7 tỷ đồng; năm 2010: 5.407,6 tỷ đồng; năm 2011: 7.928 tỷ đồng; năm 2012: 7.607,8 tỷ đồng), đã góp phần đẩy nhanh tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Chính sách khuyến khích đầu tư của tỉnh đã thu hút được nhiều nhà đầu tư đến Yên Bái sản xuất kinh doanh và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng ngày càng thuận lợi, đáp ứng tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác giữa tỉnh Yên Bái với các tỉnh thành phố trong nước và nước ngoài, đồng thời tạo điều kiện để các doanh nghiệp trong tỉnh liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp nước ngoài trong các hoạt động đầu tư, thương mại.

Triển khai có hiệu quả các quan hệ sẵn có với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), tỉnh Viên Chăn (Lào), Val de Marne (cộng hoà Pháp) đồng thời tăng cường quan hệ với các nước trong khu vực thông qua các tham tán và đại sứ quán các nước, các tổ chức phi chính phủ để vận động đầu tư; Xây dựng danh mục để thu hút đầu tư vào các lĩnh vực thế mạnh của tỉnh, các dự án BOT, BT..., đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng về giao thông, bưu chính viễn thông và phát triển công nghiệp, đô thị...

Thông qua các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về tỉnh Yên Bái và thực hiện các chủ trương chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư, trong những năm qua đã có 17 đoàn của các nhà đầu tư nước ngoài tới tìm hiểu cơ hội đầu tư tại tỉnh Yên Bái như (Tập đoàn Sojitz-Nhật Bản; Tập đoàn Phan Thị và Tập đoàn giải pháp Thiên niên kỷ toàn cầu-Mỹ; Sajviet Overseas PTV LTD-Ấn Độ; BAOJI JIN YUTONG Industrial and Trade co., ltd- Trung Quốc; Tập đoàn Kobel Steel-Nhật Bản; Tập đoàn Sunjun-Hàn Quốc; Công ty cổ phần thương mại dịch vụ tư vấn đầu tư và Xây dựng Vina Palace-Hàn Quốc; Công ty cổ phần khoáng nghiệp thương mại Lộc Phát-Trung Quốc...) Thông qua các cuộc làm việc với các nhà tài trợ quốc tế, đã mở ra nhiều triển vọng trong các lĩnh vực hợp tác, tạo cơ hội thu hút thêm nguồn lực thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển.

Tỉnh đã ban hành cơ chế huy động các nguồn lực của nhân dân để đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là giao thông nông thôn; sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư từ ngân sách trung ương hoàn thành một số công trình quan trọng đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả, phục vụ tích cực cho phát triển kinh tế, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân.

5.2. Nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, sản phẩm.

- Thực hiện chương trình trợ giúp, đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho doanh nghiệp, như tổ chức tập huấn tìm hiểu về Luật doanh nghiệp, Luật đầu tư, Luật đấu thầu, thị trường chứng khoán... Ngoài ra đào tạo trên 10.000 lao động cho các doanh nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân, không hạn chế quy mô trong mọi ngành nghề, lĩnh vực, địa bàn, xoá bỏ mọi phân biệt đối xử, bảo đảm sự bình đẳng, tạo thuận lợi để kinh tế tư nhân phát triển, đồng thời đẩy mạnh thu hút các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào các lĩnh vực mà tỉnh khuyến khích đầu tư, dự án sử dụng công nghệ tiên tiến, ít tác động xấu đến môi trường.

- Rà soát, quy hoạch vùng sản xuất một số ngành nghề có lợi thế như khai thác, chế biến khoáng sản, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông lâm sản. Hướng dẫn một số doanh nghiệp có đủ điều kiện đăng ký gia nhập thị trường chứng khoán. Hướng dẫn tạo điều kiện để các doanh nghiệp khả trương áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế, đảm bảo chất lượng sản phẩm, tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm... Xây dựng, thực hiện chiến lược đăng ký và quảng bá thương hiệu các sản phẩm của tỉnh.

6. Đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội tạo điều kiện cho kinh tế-xã hội phát triển.

Công tác bảo vệ an ninh chính trị trong hội nhập kinh tế quốc tế được coi trọng, đảm bảo an toàn tuyệt đối các hoạt động chính trị đối ngoại trong thời gian diễn ra các sự kiện quan trọng trên địa bàn tỉnh. Quản lý tốt các hoạt động xuất nhập cảnh và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân người nước ngoài trong hoạt động đầu tư, kinh doanh hoặc tham quan du lịch trên địa bàn.

Nhận thức đúng đắn tính chất hai mặt của xu thế toàn cầu hoá, tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan nội chính chủ động nắm chắc tình hình, đề ra các biện pháp đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động "diễn biến hoà bình" làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh.

II. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, TỒN TẠI, HẠN CHẾ.

Qua 5 năm gia nhập WTO đối với tỉnh Yên Bái, rõ nét nhất là khó khăn, thách thức do sự biến động của nền kinh tế thế giới, tình hình lạm phát, chỉ số giá tiêu dùng tăng cao, sức ép cạnh tranh đối với sản phẩm, doanh nghiệp (trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, dịch vụ phân phối bán lẻ...), sự khan hiếm lực lượng lao động có tay nghề cao và cán bộ quản lý giỏi đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập; mâu thuẫn giữa nhu cầu thu hút đầu tư để tăng trưởng nhanh với việc bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

Chất lượng tăng trưởng của một số ngành chưa thật bền vững. Công nghiệp chưa tạo được động lực phát triển, chưa hình thành được rõ nét các ngành mũi nhọn, phát sinh nhiều khó khăn ở các khu vực kinh tế do quy mô doanh nghiệp nhỏ, công nghệ lạc hậu, gia công vẫn là chủ yếu, hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm thấp, chưa đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế. Bên cạnh đó, năng lực sản xuất một số doanh nghiệp đã đạt công suất thiết kế nhưng chậm

đầu tư mở rộng; một số dự án lớn về công nghiệp chậm triển khai do ảnh hưởng lạm phát và khó khăn về vốn; giá nguyên, nhiên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất, thị trường tiêu thụ.

Các lĩnh vực thương mại, du lịch, dịch vụ, kinh tế đối ngoại phát triển còn chậm. Sản phẩm xuất khẩu có giá trị gia tăng cao chưa nhiều, một số sản phẩm xuất khẩu chủ yếu vẫn gặp khó khăn về thị trường. Năng lực tổng hợp, nắm bắt thông tin và đánh giá đúng mức độ, phạm vi tác động của việc hội nhập còn hạn chế, đặc biệt là thiếu những dự báo mang tính chiến lược, làm cơ sở để đề ra những quyết sách hợp lý.

Lĩnh vực văn hoá, xã hội, lao động, việc làm và đời sống đối tượng chính sách, người nghèo, nông dân, người làm công ăn lương còn nhiều khó khăn cần tiếp tục quan tâm giải quyết; chất lượng giáo dục chưa đồng đều giữa các trường, địa bàn, hệ đào tạo; việc thực hiện nếp sống văn hoá, văn minh đô thị còn nhiều bất cập.

Trật tự xã hội, an ninh chính trị vẫn còn tiềm ẩn những nhân tố phức tạp, tình hình tội phạm có chiều hướng gia tăng, nhất là tội phạm về ma tuý, trộm cắp; tình hình khiếu kiện vượt cấp vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp và bị bọn xấu lợi dụng kích động nhằm gây mất trật tự xã hội.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2013 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO.

1. Công tác tuyên truyền.

Tiếp tục tổ chức các chương trình tuyên truyền phổ biến về đường lối, chính sách của Nhà nước về HNKTQT, các văn bản pháp luật mới ban hành có tác dụng trực tiếp đến công tác hội nhập kinh tế quốc tế cho cán bộ quản lý nhà nước, các tổ chức, các doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Phổ biến kiến thức về rào cản kỹ thuật thương mại, các kiến thức khoa học công nghệ áp dụng trong sản xuất kinh doanh, kiến thức về thực thi quyền sở hữu trí tuệ, các tiêu chuẩn chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm đối với hàng hoá.

Tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị về xúc tiến đầu tư mà trong đó thành phần tham dự là các nhà đầu tư, các nhà tài trợ trong và ngoài nước. Thông qua hội nghị, hội thảo nhà đầu tư, nhà tài trợ có điều kiện hiểu thêm về tiềm năng thế mạnh của tỉnh, và các danh mục dự án kêu gọi đầu tư, làm căn cứ để nhà đầu tư nghiên cứu, xem xét lựa chọn dự án để thực hiện các hoạt động đầu tư;

Tổ chức các hội nghị tập huấn giới thiệu về kiến thức đầu tư nước ngoài, kiến thức và kỹ năng xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại cho đội ngũ cán bộ, công chức làm nhiệm vụ xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại.

2. Cơ chế chính sách và cải cách thủ tục hành chính.

Tiếp tục thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Trung ương và của tỉnh. Tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết về đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, nhất là giao thông nông thôn; Nghị quyết về phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh; Chính sách thu hút đầu tư; Đề án giao thông nông thôn; Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; Chính

sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ công tác tại tỉnh và các chính sách thuộc lĩnh vực văn hóa xã hội.

Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng: Nâng cấp thành phố Yên Bái, mở rộng quy hoạch đô thị. Đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ vào các lĩnh vực, trong đó ưu tiên phát triển nông lâm nghiệp, nông thôn và phát triển công nghiệp.

Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế chính sách của tỉnh đã ban hành, trên cơ sở đó bãi bỏ, thay thế, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thông lệ quốc tế và các cam kết thương mại mà Việt Nam tham gia.

Thực hiện có hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020. Trong đó, cải cách hành chính gắn kết chặt chẽ với việc xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của nhà nước trong nền kinh tế thị trường. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế phân cấp quản lý từ tỉnh đến huyện, đảm bảo quản lý thống nhất.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, đơn giản hoá quy trình đăng ký và giải thể doanh nghiệp. Rà soát, kiểm tra các chủ đầu tư dự án trong việc tuân thủ và thực hiện đúng các nội dung được cấp chứng nhận đầu tư.

Thường xuyên cập nhật và công bố kịp thời các thủ tục hành chính có sự thay đổi theo quy định. Tổ chức niêm yết công khai thủ tục hành chính tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước, tại nơi tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh.

Hỗ trợ, tư vấn các doanh nghiệp tỉnh nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường, tổ chức hội chợ thương mại.

Triển khai ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất kinh doanh hàng hoá của tỉnh (đặc biệt là hàng hoá tham gia xuất khẩu), nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo yêu cầu chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế.

Triển khai, hỗ trợ, tư vấn ứng dụng thương mại điện tử cho các doanh nghiệp có nhu cầu trên địa bàn tỉnh.

4. Công tác xúc tiến đầu tư.

Thực hiện tốt các chính sách nhằm thu hút tối đa nguồn vốn FDI, ODA. Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư trong nước với các tỉnh và ngoài nước có tiềm năng đầu tư, tập trung chủ yếu vào lĩnh vực như công nghiệp chế biến, các khu vui chơi giải trí, du lịch sinh thái,...

Tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại, hội nhập kinh tế quốc tế, mở rộng thị trường mới, xây dựng thương hiệu hàng hoá xuất khẩu đối với một số mặt hàng chủ lực như: chè, quế, giấy vàng mã, bột đá nâng cao chất lượng sản phẩm xuất khẩu.

5. Xây dựng và thực hiện chương trình khảo sát, kiểm tra, tổ chức hội nghị sơ kết công tác thực hiện chương trình hành động.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra các đơn vị thực hiện kế hoạch hội nhập năm 2013.

Tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch năm, sơ kết 6 tháng, tổng kết năm của Ban chỉ đạo nhằm đánh giá tình hình thực hiện, tổng kết đề xuất, kiến nghị của các thành viên Ban chỉ đạo trong công tác chỉ đạo điều hành, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo.

Thực hiện xây dựng báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo các nội dung yêu cầu UBND về HNKTQT và các Bộ ngành có liên quan.

IV. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ.

- Đề nghị Bộ, Ban chỉ đạo chương trình hỗ trợ kỹ thuật hậu gia nhập WTO của Văn phòng chính phủ hỗ trợ về mặt kỹ thuật (thông tin, dữ liệu, phương thức...), đội ngũ chuyên gia cao cấp và kinh phí để điều tra, đánh giá, dự báo đúng tác động của việc Việt Nam trở thành thành viên chính thức của WTO đối với tỉnh Yên Bái trên mọi phương diện nói chung và trong từng lĩnh vực nói riêng, làm cơ sở để tỉnh hoạch định các cơ chế, chính sách, công việc phù hợp.

- Đề nghị UBND - HNKTQT tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng định kỳ cho đội ngũ cán bộ của các địa phương, nhất là việc cập nhật thông tin mới, chuyên sâu trong lĩnh vực hội nhập, để việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến HNKTQT, gia nhập WTO ở địa phương đạt chất lượng, hiệu quả.

- Đề nghị Trung ương tăng cường phối hợp tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, bồi dưỡng chuyên sâu về các cam kết và lộ trình hội nhập WTO tại tỉnh Yên Bái cho các đối tượng doanh nghiệp.

- Đề nghị Trung ương hỗ trợ đầu tư hơn nữa có mức tăng thoả đáng nguồn vốn đầu tư phát triển cho tỉnh, bao gồm cả nguồn vốn xây dựng cơ bản từ ngân sách Trung ương hàng năm, đồng thời điều tiết nguồn viện trợ, vốn vay từ các tổ chức tài chính quốc tế, các tổ chức phi chính phủ... để thực hiện các dự án phát triển cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao năng lực sản xuất.

- Đề nghị Trung ương xây dựng cơ chế chính sách đặc thù cho các tỉnh miền núi phía Bắc trong xây dựng cơ sở hạ tầng, trong đào tạo nguồn nhân lực nhằm thực hiện quá trình HNKTQT được thuận lợi.

- Đề nghị hỗ trợ cho địa phương trong việc quản bá, xúc tiến đầu tư tiềm năng thế mạnh của tỉnh Yên Bái để cho các tổ chức, Doanh nghiệp có năng lực trong và ngoài nước đến đầu tư tại tỉnh Yên Bái.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH